**Kế hoạch bài dạy tuần 9 – Lớp 4A**

***(Từ 04/11/2024 đến 08/11/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | **Chủ đề 3 : Làm việc khoa học** | ND ở lớp 15 phút |
| 2 | Toán 1 | Phép công, phép trừ (T1) | BT 1,2,3 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Ôn tập giữa học kì 1 ( tiết 1 ) |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Ôn tập giữa học kì 1 ( tiết 2 ) |  |
| Chiều | 1 | Khoa học 1 | Bài 8. Ánh sáng trong đời sống - T2 | HĐ 2 |
| 2 | HĐTN | Chủ đề 3 : Làm việc khoa học  Một ngày của em |  |
| 3 | Toán tăng | Vở PTNL môn Toán – Tiết 1  Luyện tập chung . Em ôn lại những gì đã học | BT 1, 2, 3,4, 5,6 |
| Ba | Chiều | 1 | Toán 2 | Phép công, phép trừ (T2) | BT 4,5,6,7 |
| 2 | Thể dục | Đ/c Khiêm |  |
| 3 | Tiếng Việt 3 | Ôn tập giữa học kì 1 ( tiết 3) |  |
| Tư | Sáng | 1 | Toán 3 | Các tính chất của phép cộng |  |
| 2 | Tiếng Việt 4 | Ôn tập giữa học kì 1 ( tiết 4 ) |  |
| 3 | Tiếng Việt 5 | Ôn tập giữa học kì 1 ( tiết 5 ) |  |
| 4 | Toán tăng | Vở PTNL môn Toán – Tiết 2  Luyện tập chung . Em ôn lại những gì đã học | BT 7 , 8 ,9 ,10 |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 6 | Ôn tập giữa học kì 1 ( tiết 6 ) |  |
| 2 | Khoa học 2 | Bài 9. Sự lan truyền âm thanh - T1 | HĐ 1 |
| 3 | TV tăng | Ôn tập : Dấu ngoặc kép , nhân hoá |  |
| Năm | Chiều | 1 | Toán 4 | Tìm số trung bình cộng (T1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng Việt 7 | Ôn tập giữa học kì 1 ( tiết 7 ) |  |
| 3 | TV tăng | Ôn tập : Tả cây cối |  |
| Sáu | Chiều | 1 | Toán 5 | Tìm số trung bình cộng (T2) | BT 3,4,5 |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị. |  |
| 3 | Sinh hoạt | **HĐTN: Chủ điểm: Làm việc khoa học**  Nhật kí của em  **Sinh hoạt lớp** |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 9**

***Thứ hai ngày 04 tháng 11 năm 2024***

**Sáng:**

**Tiết 1 : Chào cờ**

**CHỦ ĐỀ 3 : LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Sử dụng thời gian hợp lí.
* Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 9***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 8.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 9.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Thực hiện nghiêm túc việc giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, vệ sinh lớp học.  + Nghiêm cấm học sinh mang bánh kẹo, quà vặt và ăn quà vặt nơi cổng trường.  + Đội Sao đỏ thực hiện nghiêm túc việc theo dõi, chấm điểm thi đua các lớp vào các buổi sáng *(Chú ý việc vệ sinh lớp thực hiện trước giờ truy bài).*  + GVCN nhắc nhở HS khi đi vệ sinh không nô đùa gây mất trật tự và tự ý đóng, khóa cửa ngoài nhà vệ sinh.  - Tuyên truyền học sinh không được mang tiền, bánh kẹo đến lớp. Quán triệt Sao đỏ nghiêm túc thực hiện.  - HS các lớp chú ý chăm sóc tốt bồn hoa cây cảnh của lớp mình. Chú ý tưới cây, chăm sóc cây.  - **HS thực hiện tốt các nền nếp vào lớp và ra về. Thực hiện xếp hàng ra đến khu vực để xe phụ huynh (đối với lớp có hs đi xe đạp sẽ tự phân tách HS. HS đi xe đạp xếp hàng xuống lán xe, HS không đi xe đạp xếp hàng ra khu vực cổng).**  - Tiếp tục khuyến khích HS tham gia các trò chơi dân gian, lành mạnh vào giờ ra chơi : Cờ vua, nhảy dây, đá cầu…  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 9.  - Tuyên truyền và phát động thi đua giờ học tốt, hoa điểm tốt chào mừng 20/11.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* |

**..................................................................................................**

**Tiết 2: Toán 1**

**BÀI 26. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T1) Tr.65**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù :**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Mở đầu:**  - Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh”.  - GV đưa ra một số PT HS nhanh tay trả lời.  **2.Hình thành kiến thức mới:**  \*Mục tiêu : Biết cách đặt tính, cách tính phép cộng, phép trừ  **1.Phép cộng:**  - GV đưa ra phép tính 125 859 + 541 728 = ?  - Một HS nêu phép tính trên bảng của cô.  - Muốn thực hiện được phép tính này em phải làm gì ?  - Khi thực hiện phép tính em thực hiện như thế nào?  - Em hãy nêu cho cô cách đặt tính? Cách tính?  - GV mời HS khác nhắc lại.  - GV chốt lại cách đặt tính, cách tính.  - GV yêu cầu HS lên bảng thực hiện phép tính :  125 859  +  541 728  ? ? ?  -Yêu cầu HS nhận xét nêu cách làm :  125 859 Cộng theo thứ tự từ phải sang trái:  + . 9 cộng 8 bằng 17, viết 7, nhớ 1.  541 728 .5 cộng 2 bằng 7, thêm 1 bằng 8, viết 8.  667 728 .8 cộng 7 bằng 15, viết 5, nhớ 1.  .5 cộng 1 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết7.  .2 cộng 4 bằng 6, viết 6.  .1 cộng 5 bằng 6, viết 6.  Vậy 125 859 + 541 728 = 667 587.  - GV nhận xét.  - GV nêu thêm ví dụ: 156 237 + 231 856 = ?  - Yêu cầu HS thực hiện trong vở nháp 1 HS lên bảng.  - GV, HS nhận xét chốt kiến thức cách đặt tính, tính.  **2.Phép trừ:**  - GV đưa ra phép trừ: 516 372 – 50 420 =?  - Mời 1 HS nêu phép tính.  - Vừa rồi cô thấy lớp làm rất tốt cách đặt tính và cách tính phép cộng. Vậy đối với phép trừ các em thực hiện cách đặt tính và cách tính cũng giống tương tự như trên.  - Để tìm kết quả ta phải thực hiện phép trừ. Em hãy nêu cho cô cách đặt tính và tính.  - Thực hiện trừ em sẽ trừ như thế nào ?  - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét bài bạn nêu cách làm:  516 372 . Trừ theo thứ tự từ phải sang trái.  - . 2 trừ 0 bằng 2, viết 2.  50 420 . 7 trừ 2 bằng 5, viết 5.  465 952 . 13 trừ 4 bằng 9, viết 9, nhớ 1.  . 0 thêm 1 bằng 1, 6 trừ 1 bằng 5, viết 5.  . 11 trừ 5 bằng 6, viết 6, nhớ 1.  . 5 trừ 1 bằng 4, viết 4.  Vậy 516 372 – 50 420 = 465 925  - GV chốt kiến thức.  **3.Luyện tập, thực hành.**  **Bài 1. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời 2 HS lên bảng, lớp làm vở.  - HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  - HS vận dụng làm nhanh phép tính :  123729 + 421 578 = ? 572 322 – 50 320 =?  **5.Củng cố, dặn dò.**  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.  - HS nêu PT.  - Em phải thực hiện đặt tính.  - Em thực hiện từ phải sang trái.  - HS nêu cách đặt tính cách tính của PT.  - HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.  - HS làm trên bảng và vở nháp.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu cách làm.  - Thực hiện từ phải sang trái.  - HS nhận xét nhắc lại cách làm.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thực hiện làm bài.  - HS nêu cách làm.  - HS thực hiện PT |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­

**Tiết 3+ 4: Tiếng Việt 1+2**

**Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Tự đọc (đọc thầm) đoạn văn Vườn rau trong nhà. Hiểu nội dung của đoạn văn: giới thiệu cách trồng rau đơn giản, có thể thực hiện tại nhà.

- Ôn luyện về danh từ. HS biết tìm các danh từ trong đoạn văn.

- Ôn luyện về dấu gạch ngang. HS biết tác dụng của dấu gạch ngang trong câu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng viết đoạn văn.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| **a.Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học.  + Ôn tập những bài thơ đã được học thuộc ở nửa đầu học kì I. | |
| **b.Cách tiến hành**  - Tổ chức trò chơi truyền điện.  - Luật chơi: GV sẽ đọc một câu thơ bất kì, sau đó xì điện cho một bạn ngẫu nhiên để đọc tiếp câu thơ tiếp theo, tương tự xì điện cho bạn tiếp theo cho đến khi hết bài thơ. Hết một bài thơ sẽ chuyển qua bài thơ khác.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc các bài thơ: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (18 - 20 phút) |  |
| **a.Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu, nắm được nội dung bài.  + Xác định được các danh từ trong đoạn văn, vận dụng viết đoạn văn theo yêu cầu.  **b. Cách tiến hành** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau, Mỗi lần cầm sách giáo khoa.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn Vườn rau trong nhà và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp đoạn văn Vườn rau trong nhà (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian; viết đoạn văn (BT3).  Đáp án:  (1) Các danh từ trong bài đọc:  a) Chỉ các loại rau (hành, tỏi, cải thìa, cần tây, rau mùi).  b) Chỉ các bộ phận của cây rau (gốc, rễ, chồi).  c) Chỉ các vật có thể dùng để trồng rau (li, bình, vỏ hộp, chậu).  (2) HS đọc đoạn văn đã viết; xác định ít nhất 1 danh từ trong đoạn văn đó. GV nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn Vườn rau trong nhà (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) |  |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến và bảo vệ ý kiến của mình.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với nhau về một món ăn trong bếp ăn bán trú mà em thích nhất (hoặc một cây trong vườn trường em)  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cho nhau nghe về cảm nhận của mình.  - HS chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................. | |

**Tiết 4 : TIẾNG VIỆT (2 )**

**Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Đọc hiểu đoạn văn Làng lụa Vạn Phúc. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài đọc. Hiểu ý nghĩa của đoạn văn: giới thiệu làng lụa Vạn Phúc, một làng nghề truyền thống ở miền Bắc Việt Nam.

- Ôn luyện về danh từ riêng. HS biết tìm các danh từ riêng trong đoạn văn, biết viết hoa các danh từ riêng trong câu.

- Ôn luyện về từ Hán Việt. HS nhận biết nghĩa của một số từ Hán Việt.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học kết hợp kiến thức cũ.  **b. Cách tiến hành:**  - Tổ chức trò chơi “Đoán tên cây rau qua mô tả”.  - Luật chơi: GV chọn 2-3 bạn để mô tả đặc điểm con cây rau mà giáo viên đưa ra. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là đoán tên con rau đó và ghi vào bảng con. Ai có nhiều kết quả nhanh nhất và đúng nhất sẽ nhận được phần thưởng của giáo viên.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh chơi.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. Nếu còn thời gian, có thể cho HS 1 HS nói về cây rau mà em thích.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe. HS có thể nói về cây rau mà em thích.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a.Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu, nắm được nội dung bài.  + Chép lại được câu văn và viết hoa các danh từ riêng.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm bài Làng lụa Vạn Phúc và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài Làng lụa Vạn Phúc (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Các danh từ riêng trong đoạn văn: Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, Nhuệ, Nguyễn.  (2) Ghép các từ ở bên A với nghĩa phù hợp ở bên B: a-4, b-1, c-2, d-3.  (3) Chép lại câu, viết hoa các danh từ riêng: Đà Lạt là thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, thuộc khu vực Tây Nguyên của Việt Nam.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn Làng lụa Vạn Phúc (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS chép lại.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy kể tên các làng nghề truyền thống của quê hương, của đất nước mà em biết?  - GV giới thiệu thêm (có thể cho xem hình ảnh, video)  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1 : Khoa học 1**

**BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Sau khi học xong bài này, HS sẽ:

**1. Về năng lực khoa học tự nhiên**

\* Về nhận thức khoa học tự nhiên

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh

- Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong ứng dụng thực tiễn.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học.

- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt, không đọc, viết ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

**2. Về năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của ánh sáng và tác hại của ánh sáng đối với mắt từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được vai trò của ánh sáng, cách phòng tránh tác hại của ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ thực tế về vai trò của ánh sáng và cách phòng tránh tác hại của ánh sáng đối với mắt. Biết những việc làm nên và không nên để bảo vệ mắt. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

* Sách giáo khoa
* Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)
* Bảng nhóm

1. **Học sinh**

* Sách giáo khoa
* Vở bài tập Khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2: Phòng tránh một số tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt** | |
| 1. **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**   **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số việc nên và không làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.**  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được việc nên làm và việc không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm  C:\Users\DELL\Downloads\image (1).png- Yêu cầu HS quan sát và cho biết nội dung của từng hình và trả lời câu hỏi.  C:\Users\DELL\Downloads\image (2).png  - Chia lớp thành các nhóm 6, phát phiếu học tập.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP NHÓM ….**  Quan sát tranh SGK trang 35và cho biết nội dung trong mỗi bức hình:   |  |  | | --- | --- | | **Hình** | **Nội dung của hình** | | Hình 3 |  | | Hình 4 |  | | Hình 5 |  | | Hình 6 |  | | Hình 7 |  | | Hình 8 |  |   1.Dựa vào hình 3,4 trả lời câu hỏi sau :Nêu những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt  …………………………………  ………………………………..  2.Dựa vào hình 5,6,7,8 trả lời câu hỏi sau: Trường nào dưới đây cần tránh để không gây hại cho mắt? Vì sao ?  ……………………………………………..  ……………………………………….. |   - Yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận.  - Hết thời gian thảo luận, mời đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  - Mời 1 HS đọc phần em có biết.  - GV cùng HS rút ra kết luận: “ Việc tiếp xúc thường xuyên và liên tục trong thời gian với ánh sáng xanh từ màn hình các thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính,…sẽ gây hại cho mắt như mỏi mắt, khô mắt, nhìn mờ, … | - HS quan sát, lắng nghe.  - Chú ý quan sát và cho biết nội dung của từng hình:  + Hình 3: Bạn nhỏ xem hàn .  + Hình 4: Hai mẹ con đeo kính râm khi ra ngoài nắng.  1. Những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt:  - Những việc nên làm:  + Dùng đồ bảo hộ cho mắt khi tiếp xúc với ánh sáng mạnh.  + Không nên tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.  - Những điều không nên làm:  + Nhìn trực tiếp vào ánh sáng mạnh mà không có đồ bảo hộ cho mắt.  + Tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.  + Hình 5: Bạn nhỏ ngồi học trên bàn học có đèn học.  + Hình 6: Bạn nhỏ nằm khi đọc sách.  + Hình 7: Bạn nhỏ chơi máy tính quá lâu.  + Hình 8: Bạn nhỏ dùng điện thoại trong đêm tối.  Để tránh gây hại cho mắt, ta cần tránh trường hợp:  Hình (6) vì khi nằm đọc sách, ta sẽ bị bóng che mất nguồn sáng, không đảm bảo đủ ánh sáng dễ gây bệnh cận thị.  Hình (7) vì tiếp xúc quá lâu vói màn hình máy tính, nhất là vào buổi đêm sẽ rất dễ gây mỏi mắt.  Hình (8) vì dùng điện thoại trong đêm tối mà không bật đèn cũng rất dễ gây ra mỏi mắt.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - Chú ý lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết để bảo vệ mắt.**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 36  C:\Users\DELL\Downloads\image (3).png.  - Gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt ý.  - Mời một số HS thực hiện tư thế ngồi học phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và chia sẻ.  Tư thế và vị trí ngồi học của bạn trong hình (9) không tốt cho mắt, có thể dẫn đến cận thị vì:  - Bạn ngồi che nguồn sáng là bóng đèn.  - Cúi quá gần với vở dẫn đến khoảng cách tầm nhìn không chuẩn.  - HS lắng nghe  -HS thực hiện. |
| 1. **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**   **Hoạt động 5: Xác định những việc bản thân nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.**  **\* Mục tiêu:**  - Ôn tập kiến thức đã học và xử lí tình huống thực tiễn | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở bài tập   1. Lập bảng  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên việc làm** | **Nên làm** | **Không nên làm** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  1. Hãy cho biết góc học tập của em ở nhà đã đủ điều kiện ánh sáng chưa?   ……………………………………………  …………………………………………….  …………………………………………..  -GV gọi HS nhận xét  -GV nhận xét, chốt ý.  **-**GV gọi HS đọc nội dung bài học  **\* Tiếp nối:**  - GV dặn dò HS về nhà:  + Xem lại bài.  + Làm vở bài tập.  + Thực hiện những hành động bảo vệ tài nguyên nước. | -HS thực hiện  1. Lập bảng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên việc làm** | **Nên làm** | **Không nên làm** | | Đeo tấm chắn khi tiếp xúc với ánh sáng mạnh và có hại cho mắt | X |  | | Đưa mắt nhìn trực tiếp lên mặt trời |  | X | | Đeo kính râm khi đi ngoài nắng to | X |  | | Dọi ánh sáng chói vào mắt |  | X | | Sử dụng đèn điện thoại để đọc sách |  | X |   2.HS trả lời vào vở bài tập và nêu trước lớp.  - HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  - HS đọc theo yêu cầu.  -  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

**Tiết 2 : Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 3 : LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**MỘT NGÀY CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Sử dụng thời gian hợp lí.
* Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *Chị ong nâu và em bé* (sáng tác: Tân Huyền):  <https://youtu.be/PZDnjOn5EII>  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã cho thấy mỗi bạn nhỏ chúng ta ai cũng cần phải có nền nếp sinh hoạt hàng ngày khoa học.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 9 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Sử dụng thời gian hợp lí.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Phân tích, đánh giá được sự hợp lí trong việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của bản thân và các bạn.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:  + GV nhắc HS chuẩn bị giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...  + GV tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 28. Các nhóm thảo luận về việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của 3 bạn trong mình theo những câu hỏi gợi ý sau:   * *Các bạn trong hình đã thực hiện những công việc gì trong một ngày?* * *Các công việc đó được thực hiện vào giờ nào trong ngày?* * *Hoạt động của bạn nào đã sử dụng thời gian một cách hợp lí?* * *Có những khác biệt nào giữa thời gian biểu hoạt động của các bạn trong hình với thời gian biểu hoạt động trong ngày của em?*     - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: ***Mỗi người trong chúng ta đều cần thực hiện các công việc và hoạt động khác nhau trong một ngày. Để sử dụng được thời gian trong ngày hợp lí, làm được nhiều việc có ích, mỗi chúng ta cần biết sắp xếp thứ tự các công việc, có cách thực hiện khoa học, có ý thức, trách nhiệm khi thực hiện các công việc. Việc sử dụng thời gian cho các công việc trong ngày một cách hợp lí sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta ngăn nắp, trật tự và khoa học.***  **Hoạt động 2: Xây dựng thời gian biểu hoạt động hằng ngày.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Hiểu được giá trị của việc lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày.  - Xây dựng được thời gian biểu thực hiện các hoạt động trong ngày.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc các nhân:  + HS quan sát lược đồ gợi ý trong SGK trang 29 và nhận xét về lược đồ.    + GV phổ biến yêu cầu: HS xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày của mình.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:   * *Liệt kê những hoạt động cần thực hiện trong ngày.* * *Viết tên hoạt động vào các khung thời gian trên lược đồ dòng thời gian.* * *Vẽ thêm đồng hồ xác định thời gian thực hiện tương ứng cho các hoạt động trong ngày.* * *Trang trí cho lược đồ dòng thời gian thêm sinh động.*   *-* GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp:  + GV mời 2 đến 4 HS giới thiệu thời gian biểu trước lớp.  + GV mời 1 – 2 HS đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  + GV đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:***Xây dựng thời gian biểu các hoạt động, công việc hằng ngày là một việc làm cần thiết, giúp các em thực hiện các công việc một cách đầy đủ và hiệu quả. Ngoài ra, việc lập thời gian biểu còn giúp các em hình thành được nếp sống khoa học, hợp lí, có tư duy khoa học trong việc thực hiện nhiều công việc khác nhau ở nhà, ở trường và ở cộng đồng.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối.**  - GV hướng dẫn HS:  + Thực hiện các công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.  + Viết nhật kí thực hiện các công việc hằng ngày.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video về tài năng nhí.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm theo hướng dẫn.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS lắng nghe và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - HS mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc chung theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ các tác phẩm trước lớp.  - HS làm việc cá nhân theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc lớp theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn.  - HS khác đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

**Tiết 3: Toán tăng**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC ( Tiết 1)**

**Trang 32**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập củng cố kiến thức về hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song.

- Củng cố cách đọc, viết các số có nhiều chữ số.

- Nêu được giá trị của số theo vị trí hàng, lớp.

- Rèn kĩ năng so sánh các số có nhiều chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tiếp thu kiến thức bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS ôn tập lại các kiến thức liên quan đến nội dung bài cũ  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  **2- Phần A- Tái hiện, củng cố**  **Bài 1, 2: Đánh dấu x vào ô trống dưới những hình có hai đường thẳng song song. ( vuông góc)**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Gọi HS báo cáo kết quả  GV chốt củng cố kiến thức  a- Những hình có hai đường thẳng song song là: b và d  b- Những hình có hai đường thẳng vuông góc là: b và c  **Bài 3: Viết số hoặc cách đọc số thích hợp**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm cá nhân vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV củng cố, chốt kiến thức  **Bài 4: Số?**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm vở  Đại diện HS chia sẻ trước lớp  Củng cố chốt kiến thức   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số | 45 628 | 58 369 100 | 612 184 500 | 285 236 404 | | Giá trị của số 5 | 5 000 | 50 000 000 | 500 | 5 000 000 | | Giá trị của số 6 | 600 | 60 000 | 600 000 000 | 6 000 | | Giá trị của số 8 | 8 | 8 000 000 | 80 000 | 80 000 000 |   **Bài 5: Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm vở  Đại diện HS chia sẻ trước lớp  GV nhận xét củng cố cách so sánh các số có nhiều chữ số.  **3- Củng cố, dặn dò:**  GV nhận xét bài làm của HS  Dặn HS về nhà làm lại bài sai | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**.............................................................................................................**

**Thứ ba ngày 05 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 1 : Toán 2**

**BÀI 26.** **PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T2) Tr.65**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù :**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Mở đầu:**  Khởi động trò chơi: “ Ai là Triệu phú”.  **2.Luyện tập, thực hành:**  **Bài 2. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời HS lên bảng, lớp làm vở. HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả và nêu cách làm.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **Bài 3**  -GV gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập 3.  -HS đặt tính, thực hiện phép tính cộng, trừ sau đó thử lại bằng phép tính cộng trừ.  -2 HS làm bảng lớp làm trong vở.  + Em có nhận xét gì về phép tính sau khi thực hiện phép tính thử?  - GV chốt kết quả đúng.  **Bài 4**  - Bài 4 yêu cầu các em làm gì?  - Tính nhẩm là các em thực hiện phép tính đó như thế nào ?  -HS trao đổi với bạn cách tính nhẩm đưa ra câu trả lời đúng.  - GV, HS chốt câu trả lời đúng.  **Bài 5**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - Đối với phép tính có ngoặc các em thực hiện như thế nào ?  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng làm.Lớp làm phiếu học tập.  \* GV chốt kết quả đúng và giới thiệu thêm thuật tính mới: Khi trừ một số cho một tổng ta lấy số đó trừ đi lần lượt từng số hạng của tổng.  I : 4 480 + 2 496 – 1 596 = 6 679 – 1 596 = 5 380.  Bài 6  - HS nêu yêu cầu của đề bài .  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Để làm được bài toán ta cần phải làm gì ?  - HS làm bảng, dưới lớp thực hiện trong vở.  -GV nhận xét chốt kết quả đúng.  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  **Bài 7.**HS thảo luận phân tích Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu.  - HS làm vở  - HS trình bày.  **5.Củng cố, dặn dò.**  -Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.  - HS nêu yêu cầu  - HS lên bảng làm bài.  -HS nhắc lại cách đặt tính, tính.  - HS đổi chéo vở nhận xét  -HS nêu yêu cầu  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính ngược.  - HS nêu nhận xét.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.  - HS nêu yêu cầu.  - Thực hiện phép tính trong ngoặc trước.  - HS làm trên bảng và vở nháp.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu cách làm.  - HS nhận xét.  - HS vận dụng làm bài.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

**...........................................................................................................**

**Tiết 3: Tiếng Việt 3**

**Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Ôn luyện về dấu ngoặc kép. HS nhận biết các dấu ngoặc kép trong đoạn văn, hiểu được tác dụng của dấu ngoặc kép, biết sử dụng dấu ngoặc kép khi viết đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi về dấu ngoặc kép trong đoạn văn).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng viết đoạn văn.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (tìm hiểu về các bộ phim phù hợp với lứa tuổi).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK. Link video cho phần Khởi động: https://www.youtube.com/watch?v=iIO3YgODjJU&t=9s

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học.  + Tìm hiểu về bộ phim Chú khủng long tốt bụng. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem video trailer bộ phim hoạt hình Chú khủng long tốt bụng theo link.  - GV hỏi học sinh về những điều đã nắm được sau khi xem video.  - GV giới thiệu bài mới. | - Học sinh chú ý quan sát và nắm thông tin.  - Học sinh trình bày những hiểu biết của mình. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi trong bài.  + Xác định được tác dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn, vận dụng viết đoạn văn theo yêu cầu. | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn trong tiết 3 trang 65 trong SGK TV tập 1 và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Dấu ngoặc kép trong đoạn văn: “Những mảnh ghép cảm xúc”, “Chú khủng long tốt bụng”.  (2) Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn trên được dùng để đánh dấu tên của các bộ phim.  (3) HS tự viết một đoạn văn ngắn kể về một bộ phim hoạt hình đã xem, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS tự viết một đoạn văn ngắn.  - HS đọc, chia sẻ, góp ý cho nhau.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy chia sẻ về một bộ phim hoạt hình có các con vật mà em yêu thích?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ với nhau.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

**..........................................................................................................**

***Thứ tư ngày 06 tháng 11 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1 : Toán 3**

**CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG (1 tiết)**

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

-Hiểu và vận dụng được các tính chất (giao hoán, kết hợp, cộng với số 9) của phép cộng.

-Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

2.**Năng lực**

**Năng lực chung:**

**-**Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

**-** Năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc biết vận dụng các tính chất của phép cộng để giải quyết vấn đề.

-Năng lực giao tiếp toán học: Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

3- **Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

-Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

II- **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1- Đối với giáo viên**

Giáo án, Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.

Máy tính, máy chiếu. Một số tình huống đơn giản có liên quan đến các tính chất của phép cộng.

2. **Đối với học sinh**

**-** Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh khởi động:  Và yêu cầu HS hoạt động theo nhóm bàn, thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát hình ảnh.  + Nói với bạn về tình huống đặt ra trong bức tranh: Một nhóm bạn đang chơi trò chơi “**Tìm những cặp thẻ ghi biểu thức có cùng giá trị**”. Cùng nhau tính và rút ra nhận xét liên quan.  → GV chốt câu trả lời:  a) 5 + 7 = 12  7 + 5 = 12  b) (3 + 5) + 6 = 8 + 6 = 14  3 + (5 + 6) = 3 + 11 = 14  c) 0 + 7 = 7  7 + 0 = 7  - GV dẫn dắt vào bài học: “Trong bài học hôm nay, cô trò mình sẽ cùng tìm hiểu các tính chất quan trọng của phép cộng trong “**Bài 27: Các tính chất của phép cộng**”  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết các tính chất giao hoán, kết hợp và cộng với số 0 của phép cộng.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận về kết quả tính trên và nêu nhận xét.  Đại diện các nhóm HS chia sẻ  → GV rút ra kết luận:  a) Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi.  → Tính chất giao hoán của phép cộng.  b) Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.  → Tính chất kết hợp của phép cộng.  c) Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó.  → Tính chất cộng với số 0.  - GV yêu cầu HS tự nêu ra thêm một vài ví dụ khác rồi phát biểu chốt lại các tính chất nêu trên của phép cộng.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng được các tính chất của phép cộng (giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng để tính thuận tiện.  **b. Cách thức tiến hành**  **Bài tập 1: Số**  HS đọc yêu cầu bài tập  Cho HS làm cá nhân vào VBT  Tổ chức cho HS chơi truyền tin  GV chốt đáp án, củng cố kiến thức  **Bài tập 2: Tính bằng cách thuận tiện**  HS đọc yêu cầu bài tập  HS nêu cách tính thuận tiện ở phần mẫu  GV chốt, định hướng cách tính thuận tiện.  Cho HS làm cá nhân vào VBT  4 em thực hiện bảng lớp  GV chốt đáp án, củng cố kiến thức  **Bài tập 3: Tính bằng cách thuận tiện và nói cho bạn nghe cách tính**  HS đọc yêu cầu bài tập  HS thực hiện nhóm đôi  Đại diện các nhóm chia sẻ  GV chốt đáp án, củng cố kiến thức  **Bài tập 4:**  HS đọc yêu cầu bài tập  HS phân tích đề toán  Cho HS làm cá nhân vào vở ô ly  GV nhận xét, chữa bài  D- Củng cố, dặn dò:  GV nhận xét tiết học  Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau. | HS lắng nghe GV nêu nhiệm vụ        - HS hoạt động nhóm theo yêu cầu.  - HS chú ý nghe và đối chiếu kết quả.            - HS lắng nghe              - HS tự nêu ví dụ để nhớ kiến thức và chia sẻ với các bạn.   HS nêu                                HS đọc YC bài tập  Làm cá nhân  HS chơi trò chơi  HS đọc YC bài tập  HS K- G nêu nhận xét  4 em chữa bảng  HS đọc YC bài tập  HS làm nhóm đôi  HS chia sẻ ý kiến  HS đọc YC bài tập  HS trả lời câu hỏi  HS làm vở |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2 : Tiếng Việt 4**

**Tiết 60: Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Nghe – viết đúng chính tả đoạn văn Nhà bác học Lê Quý Đôn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học (nghiêm túc hoàn thành bài chính tả).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (tự hào về các nhà bác học của đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS kể về nhà bác học của Việt Nam?  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi trong bài.  + Nghe viết đúng chính tả.  + Sửa được một số lỗi chính tả thường gặp.  **b. Cách tiến hành** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Nghe – viết** (18 – 20 phút)  - GV đọc mẫu bài chính tả Nhà bác học Lê Quý Đôn.  - GV cho HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai. VD: nổi tiếng, lí thuyết, lớn nhất, nước ta,....(MB), từ nhỏ, để lại, bộ sách, Mỹ, vũ trụ,...(MN)  - GV đọc, HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li: GV đọc mỗi câu hoặc cụm từ 2 lần; đọc lại toàn bài một lần cuối để HS rà soát lỗi.  - GV chiếu một số bài lên màn hình để HS rút kinh nghiệm, nếu có thời gian. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh đọc thầm theo.  - HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai.  - HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li, HS rà soát lỗi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến.  **b. Cách tiến hành**  + Ngoài Lê Quý Đôn, hãy kể về các nhà bác học trong lịch sử đất nước Việt Nam mà em biết?  - GV tuyên dương, nếu HS không kể được GV có thể giới thiệu thêm về: danh y Tuệ Tĩnh, nhà toán học Vũ Hữu, Trạng lường Lương Thế Vinh,...  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS nêu hiểu biết của mình.  - HS chia sẻ, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3 : Tiếng Việt 5**

**Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Nghe và kể lại được câu chuyện Cậu bé trung thực. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: nên sống trung thực, thẳng thắn và tôn trọng luật lệ chung.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:**  - GV cho HS ôn lại kiến thức cũ: | |
| **b. Cách tiến hành:**  + Hãy kể những điều em biết về nhà bác học Lê Quý Đôn?  - GV nhận xét, củng cố kiến thức. | - HS kể  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Kể chuyện**(18 – 20 phút)  **2.1. Nghe và kể chuyện trong nhóm**  - GV kể (hoặc xem video) ba lần.  - GV yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa gợi ý, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - GV bao quát lớp.  **2.2 Kể chuyện trước lớp**  - YC HS kể chuyện trước lớp.  - GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  **2.3 Trao đổi về câu chuyện**  - YC HS trả lời các câu hỏi. GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  Đáp án:  a) Cậu bé là người thế nào? (Cậu bé là người trung thực và thẳng thắn)  b) Những chi tiết nào thể hiện tính cách tốt đẹp của cậu bé? (Khi nhà vua khuyên cậu bé tới khu rừng cấm để nhặt củi, cậu dứt khoát từ chối vì cho đó là phạm luật. Cậu cũng thẳng thắn nhận xét rằng luật lệ không công bằng)  c) Việc làm của cậu bé đã ảnh hưởng tới nhà vua như thế nào? (Nhà vua thừa nhận lệnh cấm của mình không công bằng và tuyên bố thay đổi luật lệ cho công bằng hơn.)  d) Qua câu chuyện, em rút ra được điều gì? (Qua câu chuyện, em hiểu được rằng trong mọi tình huống, cần phải trung thực, tôn trọng luật lệ chung và thẳng thắn góp ý nếu luật lệ chưa hợp lí.)  - GV nhận xét. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - HS xung phong kể chuyện trước lớp.  - HS xung phong trả lời các câu hỏi.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS rút ra được bài học cho bản thân. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe và trao đổi về câu chuyện Cậu bé trung thực.  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4 : Toán tăng**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC ( Tiết 2)**

**Trang 34**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập củng cố cách vẽ hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song.

- Dùng thước đo góc để xác định số đo các góc.

- Ôn tập củng cố sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé, đổi đơn vị đo khối lượng và thời gian. Ôn tập cách làm tròn số.

- Vận dụng giải dạng toán rút về đơn vị.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tiếp thu kiến thức bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát, vận động theo nhạc  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học  **2- Phần B- Kết nối**  **Bài 7: Thực hiện yêu cầu sau:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS nêu lại các bước để vẽ đường thẳng vuông góc.  HS làm bài vào vở  Gv chụp bài HS , nhận xét cách vẽ đường thẳng vuông góc.  GV chốt củng cố kiến thức  **Bài 8: Thực hiện yêu cầu**  Đọc YC bài tập  HS đo góc, trao đổi theo nhóm đôi  Đại diện nhóm HS chia sẻ kết quả  GV chốt kiến thức  **Bài 9: Khoanh vào đáp án đúng**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  GV tổ chức cho HS chơi truyền tin.  GV chốt, củng cố kiến thức cho HS  **Bài 10: Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé**  Đọc YC bài tập  HS làm cá nhân  Đại diện nhóm HS chia sẻ kết quả  GV chốt kiến thức  **Bài 11: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**  Đọc YC bài tập  HS làm cá nhân  Đại diện nhóm HS chia sẻ kết quả  GV chốt kiến thức  **Bài 12:**  HS đọc bài toán, nêu tóm tắt bài toán  HS làm vở  GV chấm chữa bài  Chốt đáp án:  a- 1 vỉ sữa chua có số hộp là:  20 : 5 = 4 ( hộp)  16 424 hộp sữa chua thì đóng vào số vỉ như thế là:  16 424 : 4 = 4106( vỉ)  b- Giá tiền 1 hộp sữa chua là:  24 000 : 4 = 6 000 ( đồng )  Chị Mai mua 6 hộp sữa chua như thế thì phải trả số tiền là:  6 000 x 6 = 36 000 ( đồng )  Đáp số : 36 000 đồng | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS nêu  HS làm cá nhân  HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc bài toán  HS làm cá nhân |
| **3- Củng cố, dặn dò:**  Dặn HS về nhà làm lại bài sai,làm bài thêm các bài 13 ở phần vận dụng. |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chiều**

**Tiết 1 : Tiếng Việt 6**

**Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được câu hỏi.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, bài hát Baby Shark. VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**(3 - 4 phút) | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Baby Shark.  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc hiểu được nội dung bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu có trong bài.  + Nắm được cấu trúc bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức thức Tiếng Việt giữa kì I.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành hiểu, kiến thức tiếng Việt**(8 - 10 phút)  - GV cung cấp phiếu học tập cho HS về bài đọc Đi làm nương.  - YC HS đọc bài, tìm hiểu một số từ khó.  - YC HS tự hoàn thành bài.  Câu 1: Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương ? Tìm các ý đúng?    Câu 2: Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi? Tìm các ý đúng?    Câu 3: Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng vào vở?    Câu 4: Tìm danh từ trong các câu sau:  Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.  Câu 5: Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì?    **-** GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.  - HS đọc bài, nêu nghĩa của từ mới.  - HS tự hoàn thành câu hỏi.  - HS chữa bài.  \*Câu 1: a, c  \*Câu 2: a, c  \*Câu 3:  - Cụ già nhặt cỏ đốt lá.  - Người lớn đánh trâu ra cày.  - Bà mẹ tra ngô.  - Trẻ em tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.  - Em bé ngủ trên lưng mẹ.  \*Câu 4: nương, người, việc, người lớn, trâu, cụ già, cỏ, lá.  \*Câu 5: b |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy kể các hoạt động thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết trong gia đình em, xóm em ?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài viết. | - 1 số HS kể.  - HS chuẩn bị bài viết. |

|  |
| --- |
|  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**......................................................................................................**

**Tiết 2 : Khoa học 2**

**BÀI 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH ( Tiết 1 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.

- So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

- Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá quá trình phát hiện sự lan truyền âm thanh. Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá quá trình sự lan truyền của nguồn âm thanh. Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn để phát hiện và so sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập và các nhiệm vụ cô giao về chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống bảo vệ giữ gìn sức khoẻ. Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn. Biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Máy tính, máy chiếu.

**+** Dụng cụ cần cho mỗi thí nghiệm. Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

+Một số hình ảnh, video clip về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn, thanh sắt nhỏ, cốc nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1: Sự phát ra âm thanh**  **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu** : - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học.  - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về âm thanh và sự lan truyền âm thanh. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **\* Cách tiến hành:**  - Nêu một số âm thanh mà em biết?  - GV chiếu hình ảnh 1- SGK trang 37 và đặt câu hỏi: Vì sao khi gảy đàn ghi ta thì nghe được tiếng đàn ?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV: Vậy các em có muốn biết âm thanh được tạo thành như thế nào không ?  ….  Bài 9 : Sự lan truyền âm thanh. | | - HS nối tiếp nhau nêu : tiếng chim hót, tiếng gió thổi, tiếng hát, tiếng cười, nói, gõ trống,..  - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện yêu cầu  - Nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **\*Mục tiêu :** Lấy được ví dụ thực tế, làm thí nghiệm để minh họa các vật phát ra âm thanh đều rung động. | | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự phát ra âm thanh.**  **Bước 1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:**  Âm thanh có ở khắp mọi nơi, xung quanh các em. Theo các em, âm thanh được tạo thành như thế nào?  **Bước 2: Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:**  - GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .  - GV cho HS đính phiếu lên bảng  - GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu những điểm khác biệt của nhóm mình so với nhóm đó.  **Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:**  - GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học. - GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính:  + Âm thanh được tạo thành như thế nào?  - GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi .  - GV chốt phương án : Làm thí nghiệm    **Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi: -** Để trả lời câu hỏi: Âm thanh được tạo thành như thế nào?, theo các em chúng ta nên tiến hành làm thí nghiệm như thế nào? **\*Thí nghiệm 1: Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống. Gõ trống và quan sát xem hiện tượng gì xảy ra.**  - HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu:  + Khi gõ trống, em thấy điều gì xảy ra ? Nếu gõ mạnh hơn thì các vụn giấy ntn?      **\* Thí nghiệm 2: Hãy đặt tay lên cổ, khi nói tay các em có cảm giác gì?**  - Tổ chức HS làm việc theo cặp : Để tay lên yết hầu và cảm nhận sự rung động của thanh quản khu nói: Gọi HS trả lời.  - GV giải thích thêm: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh quản làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm thanh.  **Bước 5: Kết luận kiến thức:**  **-** GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm.  **-** GV kết luận, liên hệ hoạt động : Như vậy âm thanh do các vật rung động phát ra. | - HS lần lượt nêu.     - HS theo dõi .  - HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép : Chẳng hạn:  + Âm thanh do không khí tạo ra. + Âm thanh do các vật chạm vào nhau tạo ra. + HS thảo luận nhóm  thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.  - HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu   - HS  nêu câu hỏi: Chẳng hạn:  + Không khí có tạo nên âm thanh không? + Vì sao các bạn cho rằng âm thanh do các vật phát ra tiếng động? - Chẳng hạn: HS đề xuất các phương án + Làm thí nghiệm ; Quan sát thực tế. + Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v..  - Một số HS nêu cách thí nghiệm, nếu chưa khoa học hay không thực hiện được GV có thể điều chỉnh:  - Nhóm HS thực hiện lại thí nghiệm – HS các nhóm theo dõi, quan sát và nhận xét.   - Nhận xét của các nhóm :  + Các mẩu giấy vụn rung động. Nếu gõ mạnh hơn thì mặt trống rung mạnh hơn nên âm thanh to hơn.  + Nếu đặt tay lên mặt trống rồi gõ thì mặt trống ít rung nên kêu nhỏ.  + Âm thanh do các vật rung động phát ra.  - HS thực hành theo cặp và rút ra kết luận: + Khi nói tay em thấy rung.  - Nghe.  - HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc - HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu. - HS đọc lại kết luận. - Lắng nghe.  - 2,3 HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong sgk trang 37. | |
| **C. THỰC HÀNH VÀ VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu :** Nêu được ví dụ khác nhau cho thấy vật phát ra âm thanh thì rung động. | | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 2: Luyện tậpvề sự phát ra âm thanh.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm tìm các ví dụ.  **Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV giúp các em hiểu thêm : Trong đa số trường hợp sự rung động này rất nhỏ và ta không thể nhìn thấy trực tiếp. | - HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.    - Nhóm lần lượt báo cáo. + Hai viên sỏi đập vào nhau.  +Gõ tay lên mặt bàn.  + Sự rung của màng loa khi đài đang nói.   - HS lắng nghe, theo dõi . | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**....................................................................................................**

**Tiết 3 : Tiếng Việt tăng**

**ÔN TẬP DẤU NGOẶC KÉP, NHÂN HOÁ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.

- Ôn tập biện pháp nhân hoá.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân); NL tự chủ và tự học (tự hoàn thành nhiệm vụ học tập).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tính cẩn thận, cụ thể khi viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Giáo án, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh:** Vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** *(5 phút)*  **\* Mục tiêu**:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | |
| **2. Hoạt động luyện tập** *(30 phút)*  **\* Mục tiêu:**  + Ôn tập cách dùng dấu ngoặc kép và tác dụng của dấu ngoặc kép.  + Ôn tập biện pháp nhân hoá.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** Xác định tác dụng của dấu ngoặc kép trong câu sau?  *Người chiến sĩ là dân Bắc Bộ, không hiểu tiếng địa phương, lấy làm hối rối. Sau đó mới hiểu nghĩa của câu nói ấy là: “Chú này rất giống con của bố”.*   1. Đánh dấu từ, ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp. 2. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt có hàm ý mỉa mai. 3. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san... được dẫn. 4. Không có đáp án đúng.   - GV yêu cầu HS làm vở.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình làm.  **Bài 2:** Chép lại đoạn văn sau, chú ý dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.         Đi học là bài thơ do Hoàng Minh Chính sáng tác, được Nhà xuất bản Kim Đồng đưa vào tuyển tập thơ thiếu nhi Mặt trời xanh (năm 1971). Năm 1976, nhạc sĩ Bùi Đình Thảo phổ nhạc cho bài thơ đó bằng một giai điệu mang âm hưởng dân ca Tày, Nùng. Từ đó trở đi, bài hát Đi học gần như đã trở thành "ca khúc của ngày tựu trường."  (Theo Phạm Quý Hải)  - GV yêu cầu HS làm vở.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình làm.  **Bài 3:**Hãy đọc đoạn văn sau:  “Tiếng cười rộ lên. Dấu Chấm nói:  – Theo tôi, tất cả là do cậu này chẳng bao giờ để ý đến dấu câu. Mỏi tay chỗ nào, cậu ta chấm chỗ ấy.  Cả mấy dấu câu đều lắc đầu:  – Ẩu thế nhỉ!  Bác chữ A đề nghị:  -Từ nay, mỗi khi em Hoàng định chấm câu, anh Dấu Chấm cần yêu cầu Hoàng đọc lại nội dung câu văn một lần nữa đã. Được không nào?”  (Cuộc họp của chữ viết – Trần Ninh Hồ)  Đoạn văn trên có những sự vật nào được nhân hóa? Và nhân hóa bằng cách nào?  **Bài 4: Viết 4-5 câu văn để bày tỏ cảm nghĩ của em về một tác phẩm nghệ thuật ( bài văn, bài thơ, bài hát hay bức tranh). Trong mỗi câu văn có sử dụng dấu ngoặc kép.**  - GV yêu cầu HS làm vở.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình viết.  - GV thu vở, chấm và nhận xét nhanh 5 HS. | - HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện:  - Nhận xét, bổ sung  - HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện  - HS nhận xét bổ sung.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  ĐA:  Trong đoạn văn trên, những sự vật được so sánh là: “Dấu Chấm”, “mấy dấu câu”, “bác chữ A”.  Những sự vật đó được xưng hô y như con người. Thậm chí, chúng còn có thể suy nghĩ, hoạt động và trò chuyện giống y hệt con người vậy.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ bài làm của mình. |
| **3. Hoạt động vận dụng** (*5 phút)*  - GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học, về kết quả thực hành của mình và các bạn.  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của lớp.  - Hoàn thành nội dung học tập | - Lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ năm ngày 07 tháng 11 năm 2024***

**Tiết 1: Toán 4**

**TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG ( TIẾT 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Giải được bài toán “Tìm số trung bình cộng”.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Vận dụng phép toán tìm số trung bình cộng để giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm số trung bình cộng.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm số trung bình cộng.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các cách tìm số trung bình cộng trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| \* Mục tiêu:  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Khởi động: Tạo ra tình huống và phát triển được các NL: Đặt vấn đề tìm số trung bình cộng; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Tìm số trung bình cộng.**  \* Cách thực hiện: Quan sát tranh vẽ SGK | |
| - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  + Ta san đều các chồng sách đó như thế nào?  + Khi san đều số sách vào mỗi chồng thì ở mỗi chồng sách có bao nhiêu quyển?  - Vậy để san đều 3 chồng sách, mỗi chồng sách đều có 12 quyển, ta thực hiện phép tính: (11+15+10) : 3.  - Phép tính được kết quả là bao nhiêu? | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  + Chuyển bớt sách ở chồng thứ hai sang các chồng khác.  + Mỗi chồng sách có 12 quyển sách.  - HS lắng nghe.  - Học sinh trả lời: (11+15+10) : 3 = 12. |
| 1. **SỐ TRUNG BÌNH CỘNG** | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  \* Mục tiêu:  - Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.  - Biết cách tìm số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  \* Cách thực hiện: | |
| **-** GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp: “Muốn tìm số sách san đều vào mỗi chồng, ta lấy tổng số sách chia cho 3”.  + Số sách san đều vào mỗi chồng là: (11 + 15 + 10) : 3 = 12 (quyển)  - GV giới thiệu:  + **Ta gọi** 12 là số trung binh cộng của 3 số 11,15 và 10.  + **Ta nói:** Trung bình mỗi chồng sách có 12 quyển sách.  - GV chốt lại: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số:  + Bước 1: Ta tính tổng của các số đó.  + Bước 2: Lấy tổng tìm được chia cho tổng các số hạng.  - GV yêu cầu HS tự lấy một vài ví dụ minh họa đơn giản. | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.  - HS lắng nghe, đọc thông tin trong SGK.  - HS nghe  - HS thực hiện:  VD: Số học sinh của 3 nhóm lần lượt là 35 học sinh, 40 học sinh, 45 học sinh, ta có:  + Trung bình mỗi nhóm có số học sinh là: (35 + 40 + 45) : 3 = 40 (học sinh) |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| \* Mục tiêu:  - Tìm được số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  \* Cách thực hiện: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 1: Tìm số trung bình cộng của mỗi nhóm số (Cá nhân)**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV gợi ý cách thực hiện: Nêu lại các bước làm cho HS  - GV yêu cầu HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập:  a. Số trung bình cộng của các số 36 và 38 là: (36 + 38) : 2 = 37.  b. Số trung bình cộng của các số 4, 3 và 8 là: (4 + 3 + 8) : 3 = 5.  c. Số trung bình cộng của các số 12, 23, 5 và 44 là: (12 + 23 + 5 + 44) : 4 = 21.  d. Số trung bình cộng của các số 35, 40, 45, 50 và 55 là:  (35 + 40 + 45 + 50 +55) : 5 = 45.  - HS thực hiện |

|  |  |
| --- | --- |
| **B- GIẢI BÀI TOÁN VỀ TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG** | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  \* Mục tiêu:  - Hiểu được cách giải bài toán “Tìm số trung bình cộng”.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  \* Cách thực hiện: Quan sát tranh SGK | |
| **-** Đặt vấn đề: Hiền hái được 14 cây nấm, Hoa hái được 16 cây nấm, Thanh hái được 12 cây nấm. Hỏi trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây?  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, thảo luận nhóm 2 để nhận biết bài toán.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Em nghĩ nên làm như thế nào?  - Yêu cầu HS đọc bài giải trong SGK và nói cho bạn nghe cách làm | - HS quan sát và trả lời:  - HS thực hiện thảo luận nhóm 2.  - Hiền hái 14 cây nấm, Hoa hái 16 cây nấm, Thanh hái 12 cây nấm.  - Trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây nấm?  - Tìm số trung bình cộng của 3 số 14, 16, 12.  **Bài giải**  Tổng số cây nấm ba bạn hái được là:  14 + 16 + 12 = 42 (cây)  Trung bình mỗi bạn hái được số cây nấm là:  42 : 3 = 14 (cây)  Đáp số: 14 cây nấm |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| \* Mục tiêu:  - Thực hiện được cách giải bài toán tìm số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  \* Cách thực hiện: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 2:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | - Hs đọc yêu cầu.  - Mai cân nặng 36 kg; Hưng cận nặng 37 kg, Lan cân nặng 33 kg, Duy ân nặng 38 kg.  - Trung bình mỗi bạn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - HS thực hiện:  **Bài giải**  Tổng số cận nặng của bốn bạn là:  36 + 37 + 33 + 38 = 144 (kg)  Trung bình mỗi bạn cân nặng là:  144 : 4 = 36 (kg)  Đáp số: 36 kg.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở. |
| **4. Củng cố, dặn dò**.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Muốn tìm số trung bình cộng ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**................................................................................................................**

**Tiết 2 :Tiếng Việt 7**

**Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được đơn xin nghỉ buổi sinh hoạt ngoại khóa vì lí do sức khỏe hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Uy-li-am trong câu chuyện “Người thu gió” đã học ở Bài 4; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (Tự hoàn thành bài viết).

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (chia sẻ bài viết trước lớp).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, vở Tập làm văn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**(1 – 2 phút) | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Pikachu  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**(18 - 20 phút) | |
| **a. Mục tiêu:** + Viết được bức thư hoàn chỉnh hoặc bài văn tả con vật.  + Tự dò bài và chỉnh sửa các lỗi cơ bản.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết.  - GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức cho HS viết bài.  - Cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét và đánh giá. | - HS lựa chọn đề tài bài viết  - HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS viết bài.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  - HS nhận xét. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (3 -4 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  + Do bị ốm mà em phải nghỉ học, em hãy nêu cách bước để viết lá đơn xin phép cô giáo cho em nghỉ buổi học ngày hôm đó.  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - 1-2 HS nêu cách viết.  - HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**...............................................................................................................**

**Tiết 3 : Tiếng Việt tăng**

**ÔN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập viết mở bài và kết bài của bài văn miêu tả cây cối: (Theo hai cách: Mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp; kết bài mở rộng và không mở rộng).

- Viết được đoạn mở bài và kết bài có ý nghĩa khái quát, có cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học: Tự viết được đoạn mở bài, kết bài phù hợp cho bài văn tả cây cối.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học hỏi tinh thần tự học viết mở bài, kết bài có cảm xúc và sự sáng tạo.

**3.Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài và hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tinh thần học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, máy tính, ti vi.

**b. Đối với học sinh**

- SGK, vở TV tăng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Hoạt động thực hành.**  **Câu 1:** Phần kết bài của bài văn tả cây cối có nhiệm vụ gì?   1. Giới thiệu đối tượng miêu tả. 2. Nêu cảm nghĩ về đối tượng miêu tả. 3. Tả từng bộ phận hoặc từng thời kì phát triển của đối tượng miêu tả. 4. Nêu lợi ích của đối tượng miêu tả.   **Câu 2:** Kết bài mở rộng là như nào?   1. Kết thúc bài viết bằng một số câu nêu lên tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng,… của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả. 2. Kết thúc bài viết bằng một câu nêu lên cảm nghĩ của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả. 3. Nêu suy nghĩ tình cảm của người viết bằng việc mở ra một câu chuyện khác. 4. Nêu suy nghĩ tình cảm của người viết bằng một câu.   **Câu 3:** Kết bài không mở rộng là như nào?   1. Kết thúc bài viết bằng một số câu nêu lên tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng,… của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả. 2. Kết thúc bài viết bằng một câu nêu lên cảm nghĩ của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả. 3. Nêu suy nghĩ tình cảm của người viết bằng việc mở ra một câu chuyện khác. 4. Nêu suy nghĩ tình cảm của người viết bằng một số câu.   - HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  ***Câu 4: Đề bài: Viết mở bài, kết bài cho bài văn tả cây ăn quả mà em yêu thích*** (theo hai cách: Mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp; kết bài mở rộng và không mở rộng).  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc. Chấm nhận xét 5-7 bài khi HS xong.  - GV mời một số HS đọc đoạn mở bài và kết bài của các em trước lớp.(Sau mỗi đoạn mở bài,kết bài, GV mời một số HS nhận xét, góp ý.)  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết mở bài và kết bài. | - Hát  - Lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài. |
| **3. Hoạt động vận dụng (3 phút):**  - Nhận xét tiết học. Viết phần kết bài cho bài văn tả cây hoa. | - Học sinh thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

**..................................................................................................................................**

***Thứ sáu ngày 08 tháng 11 năm 2024***

**Tiết 1 :Toán 5**

**Bài 28: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG ( Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Giải được bài toán “Tìm số trung bình cộng”.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng phép toán tìm số trung bình cộng để giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm số trung bình cộng.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm số trung bình cộng.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm số trung bình cộng trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Khởi động: Tạo ra tình huống và phát triển được các NL: Đặt vấn đề tìm số trung bình cộng; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Tìm số trung bình cộng.**  *\* Cách thực hiện: Quan sát tranh vẽ SGK* | |
| - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  + Ta san đều các chồng sách đó như thế nào?  + Khi san đều số sách vào mỗi chồng thì ở mỗi chồng sách có bao nhiêu quyển?  - Vậy để san đều 3 chồng sách, mỗi chồng sách đều có 12 quyển, ta thực hiện phép tính: (11+15+10) : 3.  - Phép tính được kết quả là bao nhiêu? | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  + Chuyển bớt sách ở chồng thứ hai sang các chồng khác.  + Mỗi chồng sách có 12 quyển sách.  - HS lắng nghe.  - Học sinh trả lời: (11+15+10) : 3 = 12. |
| 1. **SỐ TRUNG BÌNH CỘNG** | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*:  - Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.  - Biết cách tìm số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: | |
| **-** GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp: “Muốn tìm số sách san đều vào mỗi chồng, ta lấy tổng số sách chia cho 3”.  + Số sách san đều vào mỗi chồng là: (11 + 15 + 10) : 3 = 12 (quyển)  - GV giới thiệu:  + **Ta gọi** 12 là số trung binh cộng của 3 số 11,15 và 10.  + **Ta nói:** Trung bình mỗi chồng sách có 12 quyển sách.  - GV chốt lại: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số:  + Bước 1: Ta tính tổng của các số đó.  + Bước 2: Lấy tổng tìm được chia cho tổng các số hạng.  - GV yêu cầu HS tự lấy một vài ví dụ minh họa đơn giản. | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.  - HS lắng nghe, đọc thông tin trong SGK.  - HS nghe  - HS thực hiện:  VD: Số học sinh của 3 nhóm lần lượt là 35 học sinh, 40 học sinh, 45 học sinh, ta có:  + Trung bình mỗi nhóm có số học sinh là: (35 + 40 + 45) : 3 = 40 (học sinh) |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| *\* Mục tiêu*:  - Tìm được số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 1: Tìm số trung bình cộng của mỗi nhóm số (Cá nhân)**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV gợi ý cách thực hiện: Nêu lại các bước làm cho HS  - GV yêu cầu HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập:  *a. Số trung bình cộng của các số 36 và 38 là: (36 + 38) : 2 = 37.*  *b. Số trung bình cộng của các số 4, 3 và 8 là: (4 + 3 + 8) : 3 = 5.*  *c. Số trung bình cộng của các số 12, 23, 5 và 44 là: (12 + 23 + 5 + 44) : 4 = 21.*  *d. Số trung bình cộng của các số 35, 40, 45, 50 và 55 là:*  *(35 + 40 + 45 + 50 +55) : 5 = 45.*  - HS thực hiện |
| 1. **GIẢI BÀI TOÁN VỀ TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG** | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*:  - Hiểu được cách giải bài toán “Tìm số trung bình cộng”.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: Quan sát tranh SGK | |
| **-** Đặt vấn đề: Hiền hái được 14 cây nấm, Hoa hái được 16 cây nấm, Thanh hái được 12 cây nấm. Hỏi trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây?  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, thảo luận nhóm 2 để nhận biết bài toán.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Em nghĩ nên làm như thế nào?  - Yêu cầu HS đọc bài giải trong SGK và nói cho bạn nghe cách làm | - HS quan sát và trả lời:  - HS thực hiện thảo luận nhóm 2.  - Hiền hái 14 cây nấm, Hoa hái 16 cây nấm, Thanh hái 12 cây nấm.  - Trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây nấm?  - Tìm số trung bình cộng của 3 số 14, 16, 12.  ***Bài giải***  Tổng số cây nấm ba bạn hái được là:  14 + 16 + 12 = 42 (cây)  Trung bình mỗi bạn hái được số cây nấm là:  42 : 3 = 14 (cây)  Đáp số: 14 cây nấm |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| *\* Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách giải bài toán tìm số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 2:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 3:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bài toán cho gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc, nhận xét, phân tích tình huống nêu trong bài:  + Nhận biết và phân tích dữ liệu đã cho: “Đạp xe từ nhà đến trường trong 5 ngày liên tiếp. Thời gian đạp xe trung bình là 15 phút, nghĩa là: Mỗi ngày thời gian đạp xe từ nhà đến trường trung bình hết 15 phút”.  + Nhận biết câu hỏi và suy nghĩ lựa chọn phương án giải quyết vấn đề rồi trùnh bày câu trả lời.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết đúng 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết ít hơn 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết nhiều hơn 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Có ngày Hưng đạp xe đến trường ít hơn 15 phút và có ngày Hưng đạp xe đến trường nhiều hơn 15 phút hoặc có ngày Hưng đạp xe đến trường hết đúng 15 phút – Câu trả lời ĐÚNG.  - GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm. | - Hs đọc yêu cầu.  - Mai cân nặng 36 kg; Hưng cận nặng 37 kg, Lan cân nặng 33 kg, Duy ân nặng 38 kg.  - Trung bình mỗi bạn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng số cận nặng của bốn bạn là:  36 + 37 + 33 + 38 = 144 (kg)  Trung bình mỗi bạn cân nặng là:  144 : 4 = 36 (kg)  Đáp số: 36 kg.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu  - Trong 4 năm xã Hòa bình làm thêm được các đoạn đường bê tông có độ dài lần lượt là: 15 km, 17 km, 22 km và 18 km.  - Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được bao nhiêu ki-lô-mét đường bê tông?  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng số ki-lô-mét đường bê tông mà xã đã làm thêm được trong 4 năm là:  15 + 17 + 22 + 18 = 72 (km)  Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được là:  72 : 4 = 18 (km)  Đáp số: 18 km.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS thực hiện  - HS thực hiện |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| \* *Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách giải bài toán tìm số trung bình cộng  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  a. Theo dõi thời gian đi từ nhà đến trường của em trong một tuần và tính trung bình thời gian để em đến trường mỗi ngày.  b. Kể một tình huống trong cuộc sống liên quan đến số trung bình cộng  - GV gọi HS làm bảng phụ chia sẻ trước lớp bài làm của mình.  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Muốn tìm số trung bình cộng ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó*. | - HS quan sát và trả lời.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét, chữa bài của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2 : Toán tăng**

**LUYỆN TẬP GIẢI BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thực hành tóm tắt và giải bài toán liên quan tới rút về đơn vị ở BT 1; 2 ; 3.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học trong các tình huống của bài học.

- HS tham gia các hoạt động trò chơi liên quan đến mua bán, trao đổi hàng hoá; liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức toán hoặc giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình huống thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Tự học – Tự giải quyết vấn đề: HS nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề trong các hoạt động của bài học.

- Giao tiếp – hợp tác: Hs thể hiện được sự tự tin khi trả lời câu hỏi, khi trình bày, thảo luận các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

**3. Phẩm chất.**

- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được phân công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: GV: 18 nam châm nút dùng cho nội dung Cùng học, hình ảnh bài Luyện tập 1 (nếu cần)

- HS: SGK, bảng con, bút lông, nháp. 18 khối lập phương (hoặc: cúc áo, hột me, ...).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Hoạt động1: Khởi động: (5 phút) Trò chơi “Đố em”**

a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.

b. Phương pháp, hình thức tổ chức cả lớp

**Lần 1:** GV chiếu trên bảng bài toán.

GV viết bảng: 9 bạn: 18 quyển

1 bạn : ... quyển?

GV: Đố em, đố em. HS: HS: 1 bạn 2 quyển sách (18 : 9 = 2)

Đố gì? Đố gì? HS: Đố gì? Đố gì?

GV: 1 bạn được thưởng bao nhiêu quyển sách? HS: 6 quyển sách (2 x 3 = 6).

GV: Đố em, đố em. HS: Đố gì? Đố gì?

GV: 3 bạn được thưởng bao nhiêu quyển sách?

**Hoạt động 2: Thực hành**

a. Mục tiêu: HS có kĩ năng giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị, biết giải bài toán theo 2 cách (Viết và nói)

b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm 4, cả lớp

**Bài 1** HS đọc yêu cầu.

- HS làm bài cá nhân xác định các việc cần làm rồi chia sẻ với bạn.

- Sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.

Thảo mua 5 quyển vở hết 40000 đồng. Hỏi nếu muốn mua 9 quyển vở như thế thì Thảo phải trả bao nhiêu tiền ?

|  |  |
| --- | --- |
| Tóm tắt  5 quyển : 40000 đồng  9 quyển :…………..đồng ? | Giải  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  ………………………………………………… |

**Bài 2** HS đọc yêu cầu.

- HS làm bài cá nhân xác định các việc cần làm rồi chia sẻ với bạn.

- Sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Có 12000 đồng thì mua được 5 quả trứng. Hỏi nếu có 72000 đồng thì mua được bao nhiêu quả trứng như thế ?   |  |  | | --- | --- | | Tóm tắt  12 đồng : 5 quả trứng  72000 đồng……quả trứng ? | Giải  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  ………………………………………………… | |  |

**Bài 3** HS đọc yêu cầu.

- HS làm bài cá nhân xác định các việc cần làm rồi chia sẻ với bạn.

- Sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **3**. Một người đi bộ 15 km hết 3 giờ. Hỏi nếu người đó cứ đi như thế trong 4 giờ thì được bao nhiêu ki lô mét ?   |  |  | | --- | --- | | Tóm tắt  15 km : 3 giờ   ?...km : 4 giờ | Giải  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  ………………………………………………… | |  |

**4. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**

a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.

b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi Ai nhanh hơn.

- GV thiết kế bài tập trắc nghiệm để HS chọn đáp án đúng.

- HS chọn chữ cái trước kết quả đúng và giải thích sự lựa chọn của mình.

- Yêu cầu HS giải thích ý lựa chọn.

- Tổng kết, dặn dò

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**HĐTN: Chủ điểm: Làm việc khoa học**

Nhật kí của em

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau tuần học này, HS sẽ:

* Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**Năng lực riêng:**

* Sử dụng thời gian hợp lí.
* Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

* Tự lực, trách nhiệm: chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp: Nhật kí của em**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Nhật kí của em.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.  - Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo gợi ý:  + Những việc em đã làm được theo thời gian biểu.  + Tự đánh giá việc sử dụng thời gian trong ngày cho các hoạt động đã hợp lí hay chưa.  + Những điều chỉnh của em về thời gian biểu.    - GV mời một số HS chia sẻ cuốn nhật kí ghi lại việc thực hiện công việc hằng ngày với các bạn.  - GV mời một số HS đặt câu hỏi cho bạn về kinh nghiệm về việc sắp xếp các hoạt động trong ngày khoa học, hợp lí.  - GV mời một số HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - GV kết luận: **Chúng ta đã thực hiện hoạt động Nhật kí của em. Hoạt động giúp chúng ta biết chia sẻ nhật kí thực hiện công việc và có trách nhiệm với công việc đó.** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chia sẻ cuốn nhật kí.  - HS đặt câu hỏi cho bạn.  - HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Phần 2:** **Sinh hoạt lớp**

**1. Các hoạt động:**

**a. HĐ1: Sơ kết các mặt thi đua trong tuần 8**

- Lớp trưởng điều khiển.

+ Mời các tổ trưởng báo cáo.

+ Mời ý kiến của các bạn tổ viên để điều chỉnh cho chính xác.

+ Các lớp phó nhận xét các mặt mình phụ trách.

- Lớp trưởng có ý kiến + tổng kết.

- Các tổ viên nêu ý kiến đánh giá các tổ, bình bầu tổ, cá nhân xuất sắc nhất.

- GV kết luận, nhận xét đánh giá kết quả đạt được tuần 8 + tuyên dương tổ, cá nhân xuất sắc.

**b. HĐ2: Kế hoạch hoạt động tuần 9**

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 khoảng 3 phút để đưa ra phương hướng hoạt động tuần 8 ( Hs Phát phiếu ý kiến )

- GV chốt lại các phương hướng của HS thành kế hoạch.

-Duy trì tốt các nền nếp, khắc phục ngay tồn tại.

-Tích cực ôn tập các kiến thức trong tuần

- Bồi dưỡng phụ đạo các em chưa hoàn thành nội dung học tập.

-Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập khi tới lớp.

-Vệ sinh thân thể sạch sẽ.

**2. Sinh hoạt văn nghệ**

Cho HS hát tập thể, cá nhân.

- GV và HS biểu dương.

**3. Kết thúc**

- GV dặn dò học sinh

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

**Phó hiệu trưởng**

**Nguyễn Thị Hằng**